

Số: 1589 /PA-HĐBT

Bỉm Sơn, ngày 15 tháng 8 năm 2018

PHƯƠNG ÁN

Điều chỉnh Phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư GPMB số 2683/PA-HĐBT ngày 23/12/2016 dự án: Đầu tư xây dựng công trình cầu vượt tại nút giao tuyến đường Bỉm Sơn - Phố Cát Thạch Quảng, Thạch Thành và Quốc lộ 1A, đường sắt Bắc Nam, tỉnh Thanh Hóa (21 hộ đất lúa thôn 4)

1. Tên, địa chỉ của người bị thu hồi đất:

- Đối tượng bị ảnh hưởng thu hồi đất theo phương án bồi thường số 2683/PA-HĐBT ngày 23/12/2016 gồm 21 hộ gia đình, cụ thể theo bảng sau:

STT	Họ tên	Địa chỉ	Ghi chú
1	Ông: Phạm Văn Sáng Bà: Tống Thị Mai	Thôn 4	
2	Ông: Nguyễn Văn Bên	Thôn 4	
3	Ông: Tống Văn Chúc Bà: Đỗ Thị Lý	Thôn 4	
4	Ông: Đỗ Xuân Tài Bà: Nguyễn Thị Tuyên	Thôn 4	
5	Ông: Nguyễn Văn Huân Bà: Nguyễn Thị Liên	Thôn 4	
6	Ông: Đỗ Văn Tuấn Bà: Nguyễn Thị Đào	Thôn 4	
7	Ông: Dương Quý Thường Bà: Nguyễn Thị Tùng	Thôn 4	
8	Ông: Đỗ Văn Duy Bà: Nguyễn Thị Nhòn	Thôn 4	
9	Ông: Nguyễn Tiến Long Bà: Nguyễn Thị Cảnh	Thôn 4	
10	Bà: Ngô Thị Ngân	Thôn 4	
11	Bà: Nguyễn Thị Lan	Thôn 4	
12	Ông: Nguyễn Văn Mừng Bà: Bùi Thị Hiện	Thôn 4	
13	Ông: Nguyễn Văn Thái	Thôn 4	
14	Ông: Nguyễn Văn Kế Bà: Nguyễn Thị Phương	Thôn 4	
15	Bà: Vũ Thị Yến	Thôn 4	
16	Ông: Trương Văn Thiện Bà: Nguyễn Thị Hương	Thôn 4	

17	Ông: Đỗ Văn Tú Bà: Lê Thị Sâm	Thôn 4	
18	Ông: Phạm Văn Nga Bà: Nguyễn Thị Chấn	Thôn 4	
19	Ông: Dương Xuyên	Thôn 4	
20	Ông: Trịnh Xuân Dương Bà: Đỗ Thị Tùng	Thôn 4	
21	Bà: Tống Thị Huyền	Thôn 4	

2. Diện tích, loại đất, vị trí, nguồn gốc của đất bị thu hồi: (Nội dung điều chỉnh)

2.1. Diện tích, loại đất, vị trí, nguồn gốc của đất bị thu hồi theo Phương án bồi thường đã phê duyệt: số 2683/PA-HĐBT ngày 23/12/2016 của Hội đồng BT GPMB:

- Tổng diện tích đất thu hồi: 6.588,4 m².
- Đối tượng bị ảnh hưởng thu hồi đất: 21 Hộ gia đình, cá nhân.
- Loại đất thu hồi: Đất trồng cây hàng năm (LUK) với tổng diện tích bị ảnh hưởng là 6.588,4 m²
- Vị trí đất thu hồi: Thuộc một phần diện tích các thửa đất số 18, 19, 24, 28, 40 thuộc tờ bản đồ trích đo số 6; Thửa số 19, 6, 24, 25, 35, 40, 41, 34 thuộc tờ bản đồ trích đo số 7; Thửa số 12, 20, 30, 18 thuộc tờ bản đồ trích đo số 8; và Thửa số 24, 21, 06, 07, 08, 20, 05 thuộc tờ bản đồ trích đo số 9; trích đo bản đồ địa chính khu đất số 01/TĐĐC-2016 được Sở Tài nguyên & Môi trường Thanh Hóa duyệt ngày 25/5/2016;
- Nguồn gốc của đất bị thu hồi: Được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

2.2. Diện tích, loại đất, vị trí, nguồn gốc của đất bị thu hồi điều chỉnh theo Biên bản kiểm tra hiện trạng sử dụng đất hộ gia đình ông Phạm Văn Sáng ngày 4/6/2018:

- Điều chỉnh hộ gia đình ông Phạm Văn Sáng, bà Tống Thị Mai
- Diện tích thu hồi theo phương án số 2683/PA-HĐBT ngày 23/12/2016 thuộc thửa 16 tờ bản đồ trích đo số 6 là: 68,8m²;
- Diện tích thu hồi theo Biên bản kiểm tra hiện trạng sử dụng đất ngày 4/6/2018 thuộc thửa 17 tờ bản đồ trích đo số 6 là: 63.7m²;
- Phần diện tích chênh lệch giảm: 5.1m²;
- Nguồn gốc của đất bị thu hồi: Được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

2.3 Diện tích, loại đất, vị trí, nguồn gốc của đất bị thu hồi sau điều chỉnh:

- Tổng diện tích đất thu hồi: 6.583,3 m².

- Đối tượng bị ảnh hưởng thu hồi đất: 21 Hộ gia đình, cá nhân.
- Loại đất thu hồi: Đất trồng cây hàng năm (LUK): 6.583,3 m²
- Vị trí đất thu hồi: thuộc một phần diện tích các thửa đất số 17,19, 24, 28, 40 tờ Bản đồ trích đo số 6; Thửa số 19, 06, 24, 25, 35, 40, 41, 34 thuộc tờ bản đồ trích đo số 7; Thửa số 12, 20, 30, 18 thuộc tờ bản đồ trích đo số 8; và thửa số 24, 21, 06, 07, 08, 20, 05 thuộc tờ bản đồ trích đo số 9, trích đo bản đồ địa chính khu đất được Sở Tài nguyên & Môi trường Thanh Hóa duyệt;
- Nguồn gốc của đất bị thu hồi: Được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

2.4. Lý do điều chỉnh:

Do có sự sai lệch về số hiệu thửa đất và phần diện tích bị ảnh hưởng cần thu hồi đối với hộ gia đình Ông Phạm Văn Sáng bà Tổng Thị Mai để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng công trình cầu vượt tại nút giao tuyến đường Bim Sơn - Phố Cát - Thạch Quảng, Thạch Thành và Quốc lộ 1A, đường sắt Bắc Nam, tỉnh Thanh Hóa.

3. Các căn cứ lập Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Nghị định 43/2004/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Quyết định số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Tỉnh Thanh Hóa;

Quyết định số 4545/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định bảng giá đất thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Quyết định số 829/2015/QĐ-UBND ngày 13/3/2015/của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Quyết định số 4437/2016/QĐ-UBND ngày 14/11/2016 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá;

Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 của UBND thị xã Bim Sơn về việc phân định vị trí đất nông nghiệp thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Quyết định số 2486/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của UBND thị xã Bim Sơn về việc phê duyệt hệ số giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng công trình cầu vượt tại nút giao tuyến

đường Bim Sơn-Phổ Cát-Thạch Quảng, Thạch Thành và Quốc lộ 1A, đường sắt Bắc Nam, tỉnh Thanh Hóa;

Quyết định số: 42/QĐ-UBND ngày 05/01/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Bim Sơn về việc Kiện toàn Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng công trình cầu vượt tại nút giao tuyến đường Bim Sơn-Phổ Cát-Thạch Quảng, Thạch Thành và Quốc lộ 1A, đường sắt Bắc Nam, tỉnh Thanh Hóa;

Thông báo của UBND Thị xã Bim Sơn về việc thu hồi đất của các hộ gia đình cá nhân để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng công trình cầu vượt tại nút giao tuyến đường Bim Sơn - Phổ Cát - Thạch Quảng, Thạch Thành và Quốc lộ 1A, đường sắt Bắc Nam, tỉnh Thanh Hóa;

Theo Biên bản kiểm tra hiện trạng sử dụng đất hộ gia đình ông Phạm Văn Sáng ngày 4/6/2018 giữa Ban QLDA ĐTXD thị xã, UBND xã Quang Trung và hộ gia đình.

4. Phương án bồi thường, hỗ trợ:

4.1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

Căn cứ vào hiện trạng mục đích sử dụng đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được UBND Thị xã cấp cho các hộ gia đình để lập dự toán bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Giá đất bồi thường, hỗ trợ: Thực hiện theo Quyết định số 2486/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của Chủ tịch UBND thị xã Bim Sơn về việc phê duyệt hệ số giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng công trình cầu vượt tại nút giao tuyến đường Bim Sơn-Phổ Cát-Thạch Quảng, Thạch Thành và Quốc lộ 1A, đường sắt Bắc Nam, tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 4545/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định Bảng giá đất thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 của UBND thị xã Bim Sơn về việc phân định vị trí đất nông nghiệp thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

4.2. Bồi thường, hỗ trợ về cây cối hoa màu trên đất:

Thực hiện theo Quyết định số 4437/2016/QĐ-UBND ngày 14/11/2016 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá;

5. Kinh phí Bồi thường hỗ trợ GPMB Điều chỉnh:

5.1. Kinh phí bồi thường hỗ trợ theo phương án số 2683/PA-HĐBT ngày 23/12/2016 là: 838.954.896 đồng.

(Bằng chữ: Tám trăm ba tám triệu, chín trăm năm tư nghìn, tám trăm chín sáu đồng)

Trong đó:

5.1.1 . Kinh phí chi trả trực tiếp:	822.504.800 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ về Đất đai:	792.857.000 đồng

- Bồi thường, hỗ trợ về Cây hoa màu: 29.647.800 đồng
- 5.1.2. Kinh phí phục vụ cho công tác bồi thường GPMB: 16.450.096 đồng
- 5.2. Kinh phí bồi thường hỗ trợ GPMB sau điều chỉnh là: 838.320.252**

đồng.

(Bằng chữ: Tám trăm ba tám triệu, ba trăm hai mươi nghìn, hai trăm năm hai đồng)

Trong đó:

- 5.2.1. Kinh phí chi trả trực tiếp: 821.882.600 đồng
 - Bồi thường, hỗ trợ về Đất đai: 792.257.750 đồng
 - Bồi thường, hỗ trợ về Cây hoa màu: 29.624.850 đồng
 - 5.2.2. Kinh phí phục vụ cho công tác bồi thường GPMB: 16.437.652 đồng
- (Có Bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

6. Nguồn kinh phí bồi thường GPMB: Từ vốn trái phiếu Chính phủ còn dư của các dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A và đường Hồ Chí Minh đoạn qua khu vực Tây Nguyên.

7. Việc bố trí tái định cư: Không.

8. Việc di dời các công trình của Nhà nước, của tổ chức, của cơ sở tôn giáo, của cộng đồng dân cư: Không.

9. Việc di dời mồ mả: Không./.

Nơi nhận:

- UBND thị xã Bim Sơn;
- UBND xã Quang Trung;
- Gia đình bị ảnh hưởng;
- Lưu: VT, HDBT.

**KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



Tống Văn Thọ

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỀU KIỆN AN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÀI ĐỊNH CƯ GPMB

(Kèm theo Phương án số: 4589 / 24-HĐBT ngày 15 / 8 /2016 của Hội đồng BTGPMB Thị xã Bim Sơn)

Dự án: Đầu tư xây dựng công trình cấp nước tại núi giao tuyến đường Bim Sơn - Phố Cát - Thạch Quảng,
Phước Thành và Phước lộ 1A, đường sá Bắc Nam, tỉnh Thanh Hóa



STT	Trưởng hợp ảnh hưởng	Địa chỉ thửa đất thu hồi	Diện tích đất thu hồi (m2)	Số thửa TĐ	Số tờ TĐ	Số tiền bồi thường, hỗ trợ về đất (đ)				Số tiền bồi thường, hỗ trợ về cây hoa màu (đ)	Tổng tiền (đ)
						Bồi thường về đất	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất	Tổng số tiền BT hỗ trợ về đất		
1	Ông Phạm Văn Sáng Bà Tổng Thị Mai	Thôn 4	63,7	17	6	4.060.800	6.091.200	0	10.152.000	388.800	10.540.800
2	Ông Nguyễn Văn Bên	Thôn 4	22,7	24	9	4.051.400	6.077.100	0	10.128.500	387.900	10.516.400
3	Ông Tổng Văn Chúc Bà Đỗ Thị Lý	Thôn 4	132,4 374,7	19 24	6 6	23.833.700	35.750.550	0	59.584.250	2.281.950	61.866.200
4	Ông Đỗ Xuân Tài Bà Nguyễn Thị Tuyên	Thôn 4	394,5	28	6	18.541.500	27.812.250	0	46.353.750	1.775.250	48.129.000
5	Ông Nguyễn Văn Ngai (Con trai: Nguyễn Văn Huân Con dâu: Nguyễn Thị Liên)	Thôn 4	271,2	40	6	12.746.400	19.119.600	0	31.866.000	1.220.400	33.086.400
6	Ông Đỗ Văn Tuấn Bà Nguyễn Thị Đào	Thôn 4	22,1	6	7	1.038.700	1.558.050	0	2.596.750	99.450	2.696.200
7	Ông Dương Quý Thường Bà Nguyễn Thị Tùng	Thôn 4	400,9	24	7	18.842.300	28.263.450	0	47.105.750	1.804.050	48.909.800
8	Ông Đỗ Văn Duy Bà Nguyễn Thị Nhòn	Thôn 4	409,3	25	7	19.237.100	28.855.650	0	48.092.750	1.841.850	49.934.600

9	Ông Nguyễn Tiến Long	Thôn 4	389,3	35	7	18.297.100	27.445.650	0	45.742.750	1.751.850	47.494.600
10	Bà Nguyễn Thị Cảnh	Thôn 4	76,6	40	7	3.600.200	5.400.300	0	9.000.500	344.700	9.345.200
11	Bà Ngô Thị Ngân	Thôn 4	286,8	12	8	13.479.600	20.219.400	0	33.699.000	1.290.600	34.989.600
	Ông Nguyễn Văn Mừng	Thôn 4	219,5	20	8	10.316.500	15.474.750	0	27.647.750	1.058.850	28.706.600
12	Bà Bùi Thị Hiện	Thôn 4	15,8	21	9	742.600	1.113.900	0			
13	Ông Nguyễn Văn Thái	Thôn 4	16,7	30	8	784.900	1.177.350	0	1.962.250	75.150	2.037.400
	Ông Nguyễn Văn Ké	Thôn 4	613,9	6	9	28.853.300	43.279.950	0	72.133.250	2.762.550	74.895.800
14	Bà Nguyễn Thị Phương	Thôn 4	426,5	7	9	20.045.500	30.068.250	9.360.000	59.473.750	1.919.250	61.393.000
15	Bà Vũ Thị Yên	Thôn 4	292,1	8	9	13.728.700	20.593.050	0	34.321.750	1.314.450	35.636.200
	Ông Trương Văn Thiện	Thôn 4	23	12	9	1.081.000	1.621.500	0	2.702.500	103.500	2.806.000
17	Bà Lê Thị Sâm	Thôn 4	225,9	41	7	10.617.300	15.925.950	0	26.543.250	1.016.550	27.559.800
18	Ông Phạm Văn Nga	Thôn 4	325,9	18	8	52.372.100	78.558.150	9.360.000	140.290.250	5.014.350	145.304.600
	Bà Nguyễn Thị Chấn	Thôn 4	788,4	20	9						
19	Ông Dương Xuyên	Thôn 4	289	34	7	13.583.000	20.374.500	0	33.957.500	1.300.500	35.258.000
20	Bà Đỗ Thị Tùng	Thôn 4	416,2	5	9	19.561.400	29.342.100		48.903.500	1.872.900	50.776.400
21	Bà Tống Thị Huyền	Thôn 4	6.583,30			309.415.100	464.122.650	18.720.000	792.257.750	29.624.850	821.882.600
	Cộng										

6.583,30 m²

6.583,30 m²

838.320.252 đồng

I. Tổng diện tích đất thu hồi:

Trong đó:

- Đất trồng cây hàng năm:

II. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB:

(Tám trăm ba tám triệu, chín trăm năm tư nghìn, tám trăm chín sáu đồng)./.

Trong đó:

1. Kinh phí chi trả trực tiếp cho các hộ:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất:

821.882.600 đồng

792.257.750 đồng

C

-Bồi thường, hỗ trợ về Cây hoa màu:

2. Kinh phí 2% Hội đồng BT

-Kinh phí thực hiện GPMB 2%:

29.624.850 đồng
16.437.652 đồng
16.437.652 đồng

III. Việc bố trí tái định cư: Không.

IV. Việc di dời các công trình của Nhà nước, của tổ chức, của cơ sở tôn giáo, của cộng đồng dân cư: Không.

V. Việc di dời mồ mả: Không./.

